

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1149/TB-THADS

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 1 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

* Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 35 mới, tờ bản đồ số 24, diện tích 602,1m² tọa lạc tại phường 7, thành phố Bến Tre (Nay là thửa đất số 35, tờ bản đồ số 93, tọa lạc phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long) được hợp từ thửa:

+ Hợp từ thửa 82, tờ bản đồ số 24 có diện tích 28,5 m² đất CLN của Nguyễn Đình Thiệu.

+ Hợp từ thửa 77a, tờ bản đồ số 24 có diện tích 17,1 m² đất CLN của Nguyễn Đình Thiệu.

+ Hợp từ thửa 68, tờ bản đồ số 24 có diện tích 11,6 m² đất ODT của Nguyễn Đình Thiệu.

+ Hợp từ thửa 67, tờ bản đồ số 24 có diện tích 99,2 m² đất ODT+CLN (có 98,4 m² đất ODT) của Nguyễn Đình Thiệu.

+ Hợp từ thửa 66, tờ bản đồ số 24 có diện tích 201,0 m² đất ODT+CLN (có 100.0 m² đất ODT) của Nguyễn Đình Thiệu.

+ Hợp từ thửa 35 cũ, tờ bản đồ số 24 có diện tích 244,7 m² đất ODT+CLN (có 100.0 m² đất ODT) của Nguyễn Thị Hồng Phượng.

* Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 24, diện tích 194,9 m² tọa lạc tại phường 7, thành phố Bến Tre (Nay là thửa đất số 77, tờ bản đồ số 93, tọa lạc phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long).

2. Giá khởi điểm của tổng tài sản đấu giá là: 8.670.500.000đ (Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu, năm trăm nghìn đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam.

Địa chỉ: Địa chỉ: 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh (Chi nhánh Vĩnh Long số A11, đường Phan Văn Đáng, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long).

4. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 97/100 điểm.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18	18	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	05	05	05
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	05	05	05
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	05	05	05
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	02	02	02
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	03	03	03
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang	02	02	02

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam
	thông tin thuộc Công thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	0	01
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	01	01	01
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	04	04	04
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	02	02	02
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	02	02	02
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	04	04	04
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	04	04	04
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	02	02	02
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	02	02	02
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giảm sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	04	04	04
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	51	56,5	55

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	07	07	07
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	07	07	07
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	07	07	07
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	07	07	07
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	02	2,5	03
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	02		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong		2,5	

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam
	năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			03
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	06	07	05
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			05
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	06		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		07	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	02	04	04
6.1	01 đấu giá viên	02		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		04	04
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	04	04	04
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên	04	04	04
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	04	05	05
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	04		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		05	05
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liên kê đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	04	05	05
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	04		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên		05	05
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	08	06	07
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	01	01	02
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	04	02	02
3	Quan hệ phối hợp trong việc thực hiện quy định pháp luật về đấu giá và khiếu nại tố cáo liên quan đến việc bán đấu giá tài sản thi hành án	03	03	03
	Tổng	93,0	96,5	97,0

Nơi nhận:

- Trang TTĐT THADS tỉnh;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu VT, HSTHDS.



Lê Thị Ngọc Hiền